

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 29/5/2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
Không tham gia phiên toà

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Ngọc L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Hiện tạm trú tại: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/10/2018, tại bản tự khai ngày 19/02/2019 và tại phiên toà anh Phan Ngọc L trình bày: Anh và chị Hồ Thị P kết hôn với nhau vào ngày 19/3/2013 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà ông bà nội ở tiểu khu T được một thời gian thì chuyển sang tiểu khu Đ chung sống. Bước đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc và sinh được một đứa con trai thì cuối năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa anh và chị P không hợp tính nhau, thường xuyên cãi nhau nhưng hai bên không khắc phục được và để mâu thuẫn kéo dài vì vậy cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, để đảm bảo cho cuộc sống của vợ chồng thì anh có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là Phan Phi L, sinh ngày 15/11/2013. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con yêu cầu chị P đóng góp theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/02/2019 chị Hồ Thị P trình bày: Chị và anh L tìm hiểu, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ vào năm 2013. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì không hợp tính nhau, không cùng chung quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài nên hiện nay anh L làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là Phan Phi L, sinh ngày 15/11/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Phan Ngọc L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng có tài sản là một chiếc xe tải BKS 73C 076.45 mua năm 2017 trị giá là 380.000.000 đồng đứng tên anh Phan Ngọc L, hiện nay anh L đang sử dụng. Vợ chồng có khoản nợ 180.000.000 đồng. Sau khi ly hôn nếu anh L sử dụng xe thì phải có nghĩa vụ trả khoản nợ trên.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án và hoà giải nhưng không đạt kết quả. Về tình cảm, anh L và chị P thuận tình ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm. Về nuôi con chung, anh L và chị P đều có nguyện vọng được nuôi con, việc cấp dưỡng nếu anh L được nuôi con thì đề nghị chị P cấp dưỡng theo quy định, nếu chị P nuôi con thì yêu cầu anh L cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản và nợ chung, hai bên chưa thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc L và chị Hồ Thị P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Đ vào ngày 19/3/2013. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng nhau và đã sống ly thân, nay tình cảm vợ chồng không còn, anh L và chị P thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của anh L và chị P là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử anh Phan Ngọc L ly hôn chị Hồ Thị P.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Anh Phan Ngọc L và chị Hồ Thị P thừa nhận hai người có một con chung là Phan Phi L, sinh ngày 15/11/2013. Tại phiên tòa hôm

nay anh L và chị P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hiện tại anh L làm nghề lái xe, thường xuyên phải xa nhà nên điều kiện chăm sóc con nhỏ thì chị P có điều kiện hơn nên giao con cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phan Phi L, sinh ngày 15/11/2013 cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Phan Ngọc L và chị Hồ Thị P trình bày có tài sản chung là một chiếc xe tải BKS 73C 076.45 mua năm 2017 trị giá 380.000.000 đồng đứng tên anh Phan Ngọc L, hiện nay anh L đang sử dụng. Có nợ chung 180.000.000 đồng, quá trình hòa giải hai bên chưa thỏa thuận được với nhau. Tại phiên tòa chị P trình bày giá trị xe còn lại là 230.000.000 đồng và nợ trả góp xe tại ngân hàng 170.000.000, tổng nợ chung là 350.000.000 đồng. Về phần tài sản và công nợ vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phan Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử anh Phan Ngọc L ly hôn chị Hồ Thị P.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phan Phi L, sinh ngày 15/11/2013 cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phan Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phan Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Ngọc L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003682 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Ngọc L phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

29/5/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn